

Số: /BC-STTTT-VP

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngành thông tin và truyền thông 9 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Công văn số 1841/SKHĐT-THKTKG ngày 30/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình KTXH tháng 9 và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp quý IV/2021, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tập trung kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19

1.1. Về xác định mức độ tuân thủ giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Qua số liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp, thời gian thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thì mức độ tuân thủ giãn cách của Trà Vinh có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, ngày hôm sau mức độ tuân thủ nghiêm hơn ngày hôm trước.

1.2. Về ứng dụng công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/7/2021 triển khai và ứng dụng giải pháp công nghệ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp lắp đặt 19 camera tại khu cách ly Trường quân sự địa phương. Đã kết nối về đầu mối giám sát tập trung của trung ương 100 camera của tỉnh (gồm của Trường quân sự và các điểm cách ly tập trung huyện) theo chỉ đạo; trình trung ương cấp quyền truy cập hệ thống camera trong tỉnh cho thành viên BCD Covid.

- In và lắp đặt 17 bảng quét mã QR Code tại 4 chốt của tỉnh để thực hiện khai báo y tế điện tử, giúp giảm tải, giảm ùn tắc phương tiện tại 4 chốt, và hỗ trợ phục vụ truy vết f1, f2 khi có ca f0 (Cổ chiên 7 bảng, 3 chốt còn lại mỗi chốt 4 bảng). Lắp đặt 4 đường truyền internet tốc độ cao tại 4 chốt hỗ trợ khai báo y tế trực tuyến. Hướng dẫn cài đặt BlueZone, Ncovi, khai báo y tế điện tử qua quét mã QR Code tại 4 chốt và trong tỉnh.

- Lắp đặt 11 máy tính tại 4 Chốt để hỗ trợ khai báo y tế điện tử, quản lý thông tin vào/ra (Cổ chiên 5 máy; 3 chốt còn lại mỗi chốt 2 máy).

- Nhóm hỗ trợ truy vết (theo KH 58 của UBND tỉnh), do Sở Y tế chủ trì, cùng với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, CDC Trà Vinh, phối hợp với Trung tâm công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 Quốc gia, thử nghiệm truy vết f1, f2 khi phát hiện f0, đạt kết quả bước đầu khá tốt.

- Hợp Tiểu ban ứng dụng công nghệ (Sở y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, CDC Trà Vinh, Viettel Trà Vinh), để triển khai các bước, phân công chuẩn bị các công việc trước khi chính thức ứng dụng công nghệ cho chiến dịch tiêm vắc xin đợt 4 (các công việc chuẩn bị, gồm: nhập số liệu cũ hơn 28.000 đối tượng đã tiêm; cập nhật danh sách đối tượng tiêm mới đợt này; danh sách điểm tiêm; chủng loại vắc xin; tập huấn sử dụng cho cán bộ các điểm tiêm; máy tính, máy in, đường truyền internet,...).

- Cập nhật số liệu hàng ngày từ Trung tâm công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 Quốc gia, để nghiên cứu, phân tích, đánh giá mức độ tuân thủ Chỉ thị số 16/CT-TTg của 9 địa phương cấp huyện trong tỉnh, để tham mưu lãnh đạo tỉnh.

1.3. Về xử lý thông tin sai sự thật trên mạng xã hội: Trong thời gian diễn ra phòng, chống dịch Covid – 19 tại tỉnh Trà Vinh, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận 22 vụ việc liên quan đến thông tin trên mạng xã hội (facebook), Sở phối hợp cùng Công an tỉnh xử lý 22 vụ việc. Kết quả xử lý: Sở ban hành 07 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 35 triệu đồng, 15 trường hợp nhắc nhở, yêu cầu gỡ bỏ không tái phạm.

1.4. Về thông tin tuyên truyền: Từ ngày 27/4 đến nay, khi đợt dịch thứ 4 bùng phát trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành trên 45 văn bản chỉ đạo, định hướng cho các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh: đẩy mạnh triển khai việc quét mã QR code trong khai báo y tế điện tử, ứng dụng BlueZone, Ncovi phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về việc tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 12/8/2021 của Chính phủ tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống dịch Covid-19; hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ quan, đơn vị; thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình hiện nay; công bố số điện thoại đường dây nóng của Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh; Kế hoạch tổ chức trở lại hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tuyên truyền Thông điệp 5T – “Pháo đài” chống dịch Covid-19 trong tăng cường giãn cách xã hội...

1.5. Về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong đại dịch: Triển khai 02 Quyết định ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về: Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT Phê duyệt Kế hoạch “hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên

sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn” và Quyết định số 1035/QĐ-BTTTT Phê duyệt Kế hoạch “Bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu của doanh nghiệp bưu chính lớn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện giãn cách xã hội” đến 02 doanh nghiệp bưu chính lớn trên địa bàn triển khai thực hiện. Có Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đề nghị phối hợp hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên Sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong đại dịch.

2. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược: về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại

*** Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT)**

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đã kết nối đến mạng LAN của 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan đảng; 134 cơ quan nhà nước); trên 90% công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy vi tính.

Triển khai hệ thống mạng dùng riêng của tỉnh (sử dụng nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước) kết nối 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước) làm kênh truyền nền tảng phục vụ triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh trên môi trường an toàn; 100% mạng LAN của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn được trang bị thiết bị bảo mật.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, năng lực hệ thống đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh, hiện có 16 hệ thống, cơ sở dữ liệu, trong đó:

- 03 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Đảng: hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Tỉnh ủy; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- 13 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Nhà nước: hệ thống Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; hệ thống Thư điện tử công vụ của UBND tỉnh; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của UBND tỉnh; hệ thống Cổng dịch vụ công (iGate) của UBND tỉnh; hệ thống ISO điện tử của UBND tỉnh; hệ thống xác thực tập trung của UBND tỉnh; hệ thống hội nghị truyền hình của UBND tỉnh; hệ thống trực liên thông văn bản của UBND tỉnh; hệ thống xác thực kết nối liên thông của UBND tỉnh; hệ thống giám sát trung tâm dữ liệu của UBND tỉnh; hệ thống quản lý hộ kinh doanh của UBND tỉnh; Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức của UBND tỉnh.

Ngoài ra, một số cơ quan có xây dựng hệ thống máy chủ riêng phục vụ ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính,...

*** Hạ tầng bưu chính, viễn thông**

- Hạ tầng, mạng lưới bưu chính được phát triển mạnh mẽ và mở rộng vùng phục vụ đến nông thôn, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hoá của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 135 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính. Bán kính phục vụ bình quân 5,55 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ là 7.475 người/1 điểm phục vụ.

- Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, phát triển tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng số 1.133 trạm thu phát sóng thông tin di động. Toàn tỉnh có 90.923 cột treo cáp; 31.888,142 km cáp quang treo; 186,75 km cáp quang ngầm; 5.760,44 km cáp đồng treo; 211,38 km cáp đồng ngầm; 1.637 bể cáp.

3. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

- Ký kết hợp tác tuyên truyền với Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ thực hiện chương trình Sức sống đồng bằng được 10 kỳ phát sóng trên kênh VTV9, với các phóng sự: “Trà Vinh Hội nhập và Phát triển” (01 kỳ) và “Trà Vinh hướng ra biển lớn” (09 kỳ, mỗi tháng 01 kỳ).

- Duy trì chuyên mục “Thông tin đối ngoại”, “Tuyên truyền biển, đảo” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm, Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện đăng tải 13 tin, bài và 07 văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến với mọi miền đất nước và bạn bè quốc tế.

- Phối hợp với Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy năm 2021; biên tập, in và phát hành 1.000 cuốn sổ tay (in lồng ghép vào tập học sinh 200 trang) với nội dung tuyên truyền về phòng, chống ma túy và đã trao tặng cho các em học sinh ở các trường trung học phổ thông trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đường sách, trưng bày, giới thiệu sách tại Thư viện tỉnh với 13 gian hàng, với trên 600 bản sách, thu hút khoảng 1.000 lượt người tham quan đọc sách; thực hiện treo 50 băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 8 trên các tuyến đường nội ô thành phố Trà Vinh và các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Thực hiện lắp dựng 02 bảng pano 02 mặt (diện tích 27m²/mặt): tuyên truyền, quảng bá ASEAN tại ấp Cổ Tháp B, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và tuyên truyền quản lý tổng hợp vùng bờ tại ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; thay mới vải pano tại xã Long Đức, thành phố Trà Vinh và xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành.

4. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại tố cáo: về xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

4.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021); Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản: Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 7/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh năm 2021; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021; Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 tỉnh Trà Vinh; Quyết định 1634/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông; Quyết định 1670/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về việc Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai và ứng dụng giải pháp công nghệ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,...

4.2. Kết quả triển khai nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử

a) Về nền tảng, dịch vụ tích hợp và chia sẻ

Thử nghiệm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh kết nối với trực liên thông quốc gia (NGSP). Các dịch vụ tích hợp, chia sẻ qua LGSP gồm: Hệ thống quản lý hồ sơ địa chính ViLIS; phần mềm lý lịch tư pháp; quản lý hộ tịch; hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia; hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách; hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; hệ thống đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến; cơ sở dữ liệu về bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; hệ thống của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST); cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoàn thành triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.... Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành tích hợp Nền tảng thanh toán trực tuyến vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện TTHC trực tuyến gồm: nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thí điểm triển khai một số dịch vụ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh - IOC: Dịch vụ phản ánh hiện trường (hệ thống phản ánh hiện trường); dịch vụ giám sát, điều hành giao thông (hệ thống giao thông thông minh); dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng (hệ thống lắng nghe mạng xã hội); y tế thông minh (hệ thống giám sát điều hành lĩnh vực y tế); giáo dục thông minh (hệ thống giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục); dịch vụ giám sát và cảnh báo môi trường (hệ thống cảm biến môi trường); giám sát dịch vụ công (hệ thống giám sát dịch vụ hành chính công); giám sát chỉ tiêu báo cáo - thống kê; hệ thống thông tin tra cứu đất đai.

b) Về phát triển dữ liệu

Tỉnh đang vận hành các cơ sở dữ liệu như: cơ sở dữ liệu người dùng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (gồm hộ kinh doanh, hợp tác xã); cơ sở dữ liệu TTHC; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên; cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội, tư pháp, tài nguyên và môi trường.

c) Về ứng dụng công nghệ thông tin

*** Ứng dụng CNTT trong nội bộ của cơ quan nhà nước**

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice): triển khai đến 510 cơ quan (cấp tỉnh: 96, cấp huyện: 308, cấp xã: 106) với 6.939 người dùng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Tổng văn bản đi: 141.995, ký số 110.215 văn bản (tỷ lệ 77,2%).

Chứng thư số chuyên dùng: hiện có 2.289 chứng thư số đang hoạt (**466** chứng thư số tổ chức; **1.823** chứng thư số cá nhân (1.745 USB, 78 SIM PKI)) phục vụ

ký số văn bản điện tử, ký số hồ sơ giao dịch với Bảo hiểm xã hội, Thuế, Kho bạc nhà nước.

Hệ thống thư điện tử công vụ: đã cấp 7.710 hộp thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn) cho cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

Hệ thống hội nghị truyền hình: năng lực đáp ứng 14 điểm cầu họp đồng thời gồm Trung tâm Hội nghị của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và 09 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phục vụ các cuộc họp định kỳ hàng tháng, đột xuất của địa phương, giữa địa phương và Trung ương.

Hệ thống ISO điện tử của tỉnh: áp dụng tại 19 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn với 1.133 người người dùng. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC.

Hệ thống Báo cáo kinh tế xã hội tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp, đã triển khai đến 194 đơn vị (cấp tỉnh 16, cấp huyện 72, cấp xã 106). Đã cập nhật số liệu về chỉ tiêu kinh tế - xã hội ở 3 cấp chính quyền (242 chỉ tiêu cấp tỉnh, 80 chỉ tiêu cấp huyện, 27 chỉ tiêu cấp xã), đồng bộ dữ liệu với Trung tâm điều hành của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo. Hiện tại hệ thống đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống báo cáo chính phủ và trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngành**

Lĩnh vực giáo dục: xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh, giáo viên trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử giáo dục tích hợp các hệ thống thông tin quản lý giáo dục như: Hệ thống quản lý hồ sơ, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hệ thống quản lý giáo viên, hệ thống quản lý trang thiết bị, hệ thống quản lý thư viện điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống quản lý thi, tuyển sinh các cấp và các trang thông tin tin thành phần của các phòng giáo dục, trang chuyên đề cung cấp thông tin.

Lĩnh vực y tế: ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào việc điều hành và chuyên môn hóa các nghiệp vụ giúp nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh ngày càng tăng của người dân trong khu vực, từng bước hiện đại hóa ngành y tế. Triển khai kết nối phần mềm VNPT-HIS cho các cơ sở y tế, trung tâm y tế cấp huyện, các phòng khám đa khoa, các trạm y tế xã, phường và hệ thống đã được kết nối liên thông với Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế và Cổng giám định bảo hiểm y tế quốc gia; triển khai thí điểm hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế; triển khai các ứng dụng chuyên ngành như: Hệ thống báo cáo y dược cổ truyền, hệ thống báo cáo thống kê y tế, Cổng dữ liệu y tế.

Lĩnh vực tài chính: tiếp tục duy trì sử dụng có hiệu quả các hệ thống đã triển khai như: quản lý dự án đầu tư; quản lý chế độ chính sách; quản lý tài chính, điều hành, quyết toán ngân sách; thẩm định quyết toán đơn vị sử dụng ngân sách và quản lý cấp phát thẻ bảo hiểm y tế.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: triển khai hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh; hệ thống quản lý hồ sơ địa chính; hệ thống quản lý và cung cấp metadata dữ liệu không gian ngành tài nguyên và môi trường; Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp xã; hệ thống quản lý và cung cấp metadata dữ liệu không gian ngành tài nguyên và môi trường; Website chuyên đề cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh (Web GIS). Các phần mềm quản lý kho hồ sơ địa chính; MicroStation - Môi trường đồ họa làm nền để chạy các phần mềm ứng dụng trong bộ phần mềm MAPPING OFFICE; FAMIS - Phần mềm tích hợp cho đo vẽ và bản đồ địa chính; MapInfo, ArcGis (xây dựng các bản đồ đất, bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng,...); hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp xã; hệ thống tích hợp phục vụ cải cách hành chính ngành tài nguyên và môi trường.

Lĩnh vực giao thông vận tải: sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành như Phần mềm quản lý giấy phép lái xe, phần mềm quản lý cấp phù hiệu hợp đồng.

Lĩnh vực thương mại điện tử: Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh hiện có 58 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia với 295 sản phẩm được giới thiệu; phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số xây dựng và thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp Trà Vinh xây dựng, phát triển thương hiệu trong môi trường trực tuyến” vận hành website cho 10 cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tiếp tục khảo sát, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng 04 website trong năm 2021.

Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai như Hệ thống báo cáo thống kê trực tuyến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ứng dụng phần mềm dự tính dự báo PPDMS (sâu bệnh trên cây trồng), VNFISHBASE (cơ sở dữ liệu ngành thủy sản); bản đồ số hóa hệ thống thủy lợi. Hiện tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với Công ty Truyền thông SmartLife triển khai thí điểm ứng dụng truy xuất nguồn gốc và sàn thương mại điện tử nông sản trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực an ninh, trật tự: tập trung các nguồn lực thực hiện có hiệu quả 02 dự án Dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân trên địa bàn tỉnh; thiết lập, triển khai 126 trang Zalo của lực lượng Công an tỉnh, phục vụ công tác tuyên truyền, cải cách hành chính và phòng, chống tội phạm xây dựng triển khai 08 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành khác như hệ thống khai báo tạm trú cho người nước ngoài trên nền Internet, hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp**

Hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh: duy trì hệ thống Công thông tin điện tử của tỉnh gồm 01 cổng chính (với 03 ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Khmer) và 40 Cổng thông tin thành phần kịp thời đăng tải thông tin kinh tế - xã hội, hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Hệ thống Công dịch vụ công tỉnh cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tổng số dịch vụ trực tuyến cung cấp của tỉnh là 1.567 (mức 3: 762 (tỷ lệ 41,01%), mức 4: 805, (tỷ lệ 43,33%)). Hệ thống đã tiếp nhận **40.946** hồ sơ (28.355 trực tiếp, 12.591 trực tuyến). Đã giải quyết 30.473 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó, dịch vụ công mức 3 tiếp nhận 12.962 hồ sơ (11.122 trực tiếp, 1.840 trực tuyến (tỷ lệ 14,06%)); dịch vụ công mức 4 tiếp nhận 15.372 hồ sơ (4.621 trực tiếp, 10.751 trực tuyến (tỷ lệ 67,90%)). Rà soát, công khai 1.415 TTHC của tỉnh, tích hợp 387 dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đã hoàn thành triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.

Công thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh: cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

Zalo Công thông tin điện tử tỉnh: cung cấp thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (TTHC, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),.....

d) Về nguồn nhân lực

Tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (sở ngành tỉnh 85 người, cấp huyện 11 người); trong đó trình độ thạc sỹ 08 người, đại học 50, cao đẳng 18, trung cấp 9, khác 11.

e) Về an toàn thông tin

Phổ biến, hướng dẫn cơ quan liên quan thực hiện rà soát khắc phục các lỗ hổng bảo mật các hệ thống gồm: lỗ hổng bảo mật trong máy chủ Microsoft Exchange; lỗ hổng bảo mật phần mềm SolarWinds; lỗ hổng bảo mật trên sản phẩm FortiWeb; lỗ hổng cho hệ thống ảo hóa Vmware; 04 lỗ hổng mới trong BIOS của máy tính, thiết bị Dell; lỗ hổng bảo mật mới trong phần mềm WinRAR.

Đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng lần thứ XIII; bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và dịp lễ, tết 2021.

Duy trì dịch vụ Giám sát an toàn thông tin mạng trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud Managed Security Service - Cloud M.S.S) tại Trung tâm dữ

liệu tỉnh. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh; kịp thời phát hiện triển khai các giải pháp khắc phục, hạn chế nguy cơ cơ tấn công mạng.

f) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng, khai thác các hệ thống, ứng dụng đã được triển khai gồm hệ thống Quản lý văn bản điều hành; hệ thống Công Dịch vụ công; hệ thống ISO điện tử ứng dụng chứng thư số,...; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Kết quả dự kiến 9 tháng đầu năm
1	Số xã có điểm phục vụ bưu chính (bao gồm bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	Xã	85	85/85
2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính (bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	%	100	96,47
3	Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm	547,5	409,5
4	Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100	100
5	Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100	100

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Thời gian qua công tác triển khai và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện, bước đầu đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo nền tảng để đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử của tỉnh định hướng chính quyền số. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; chưa phát huy tốt năng lực của công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động triển khai, tổ chức sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã được đầu tư; chưa thay đổi quy trình hoạt động phù hợp đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tỷ lệ dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức

trực tuyến chưa đồng bộ, chưa tương xứng với nguồn lực đầu tư. Tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước bằng hình thức trực tuyến còn rất ít. Các hệ thống thông tin, CSDL ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh chậm triển khai, còn hoạt động độc lập, đa số chỉ phục vụ cho các yêu cầu nghiệp vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị gây khó khăn cho việc triển khai các ứng dụng CNTT đòi hỏi dữ liệu phải đồng bộ, kết nối, liên thông.

IV. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Sự thống nhất, đồng thuận cao trong công tác lãnh, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức Sở đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Việc ứng dụng CNTT đã góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí hành chính, nhất là trong tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay; góp phần thay đổi, nâng cao nhận thức của CBCCVC, của cá nhân và tổ chức, từng bước xây dựng hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng, phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân hạn chế chính là do nhận thức về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp chưa đầy đủ; còn nhiều cơ quan, đơn vị chưa chủ động triển khai, tổ chức sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã được đầu tư, chưa thay đổi quy trình hoạt động phù hợp đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng; nguồn lực đầu tư cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin còn hạn chế; các hoạt động thông tin, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm như sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; kịp thời ngăn chặn, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội, internet; nhất là tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật về dịch bệnh. Tăng cường

công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; Ban hành Kế hoạch truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn;

- Triển khai thực hiện Phương án điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (*tùy tình hình diễn biến của dịch Covid-19*); tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc xử lý công trình tháp truyền thông có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn, có nguy cơ sập đổ trên địa bàn tỉnh của Gtel Mobile;

- Tiếp tục phối hợp đề xuất thực hiện kết nối liên thông các DVC theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ (đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm, cấp phiếu lý lịch tư pháp) trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Tiếp tục đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực thi một số nhiệm vụ thuộc Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 về việc Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tổ chức Kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác quản lý ngành thông tin và truyền thông: tần số vô tuyến điện, hoạt động xuất bản (in và phát hành), hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử, quản lý thuê bao di động trả trước,...

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử trên cơ sở Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh phiên bản 1.0, phiên bản 2.0; tiếp tục triển khai các ứng dụng dùng chung phục vụ công tác cải cách hành chính như phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng dịch vụ công của tỉnh; hệ thống ISO điện tử.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Quyết định Số 1509/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 tỉnh Trà Vinh năm 2021, Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Tiếp tục phối hợp tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh

mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; Quyết định số 1059 /QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch công tác 3 tháng cuối năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- BGĐ Sở;
- Lãnh đạo các phòng, TT;
- BBT Trang TTĐT Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Chuẩn